

Số: 174/2020/QĐST-HNGĐ

*An Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa:

Chị Bùi Thị L; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Đoàn Văn B; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Đoàn Văn B.**

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Đoàn Văn B.

- Về con chung: Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đoàn Thị Thu T sinh ngày 18 tháng 01 năm 2008 và Đoàn Quang C sinh ngày 10 tháng 10 năm 2009 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Đoàn Văn B cấp dưỡng nuôi con cho chị Bùi Thị L 3.000.000 đồng (B triệu đồng)/con/tháng, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị L và anh Đoàn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị L nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng để nộp ngân sách Nhà nước, tổng cộng số tiền án phí chị Bùi Thị L nộp là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Bùi Thị L đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0012596 ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được Bn hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (ĐKKH ngày 21/11/2006);
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Liên**